

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Thực hiện:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương
Thiếu tá CN Nguyễn Thị Thu Hà
Trung úy CN Bùi Khắc Phúc

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 6 - 2017.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn, mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 024.38230771 - 069.554556

Website: <http://thuvienquandoi.vn>

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Tvqd@tttt.bqp.vn

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 6/2017 giới thiệu 315 tài liệu, bằng 02 ngôn ngữ Việt và Trung, trong đó có 295 tài liệu tiếng Việt, 20 tài liệu tiếng Trung, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng loại: 01 tài liệu
- Triết học. Tâm lý học. Logic học: 10 tài liệu
- Chủ nghĩa vô thần. Tôn giáo: 01 tài liệu
- Chủ nghĩa Mác - Lênin: 28 tài liệu
- Các khoa học xã hội - chính trị: 69 tài liệu
- Quân sự: 71 tài liệu
- Ngôn ngữ học: 02 tài liệu
- Khoa học tự nhiên. Toán học. Y học: 19 tài liệu
- Kỹ thuật: 08 tài liệu
- Nghệ thuật: 16 tài liệu
- Nghiên cứu văn học. Lịch sử: 46 tài liệu
- Khảo cổ học: 04 tài liệu
- Địa lí. Đất nước học. Địa chí: 05 tài liệu
- Tác phẩm văn học: 35 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

001 – Khoa học nói chung

001. *Những mẹo vặt cần biết trong cuộc sống* / Phạm Thị Nhung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 279tr. ; 21cm

001(098)/M 166563/M 166564/MP 29340/MP 29341

1 – TRIẾT HỌC. TÂM LÝ HỌC. LOGÍC HỌC

1D – Triết học Mác - Lênin

002. *Giáo trình chủ nghĩa duy vật biện chứng - lý luận và vận dụng*: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp trung đoàn / Bùi Mạnh Hùng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 142tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

1D1(075)/LCV 1739

003. *Giáo trình triết học Mác - Lênin - Phần Chủ nghĩa duy vật biện chứng*: Dùng cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội, bậc đại học / Chủ biên: Phùng Văn Thiết, Đào Huy Tín. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 186tr. ; 27cm.. - (Lưu hành nội bộ)

1D1(075)/M 166397/M 166398/MP 29417

1DL – Chủ nghĩa duy vật lịch sử

004. *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội, trình độ đại học / Đỗ Ngọc Sơn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 255tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

1DL.9(075)/M 166395/M 166396/MP 29412/ LCV 1736/LCV 1737

005. *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*: Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học - Văn bằng 2 / Lưu Ngọc Khải chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 266tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.1

1DL.9(075)/LCV 1738

1T – Lịch sử triết học và xã hội học

006. *Trang Tử - Nam hoa kinh* / Nguyễn Hiến Lê chú dịch và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 567tr ; 21cm

1T(N414)/78169/78170

15 – Tâm lý học

007. Cẩm nang tư duy đạo đức: Dựa trên các khái niệm và công cụ tư duy phản biện / Richard Paul, Linda Elder; Hoàng Nguyễn Đăng Sơn chuyển ngữ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 83tr. ; 22cm.

152.6+1DL.72/78183/78184/ M 166626/M 166627/MP 29439/MP 29440

008. Cẩm nang tư duy kỹ thuật: Dựa trên các khái niệm và công cụ tư duy phản biện / Richard Paul, Robert Niewoehner, Linda Elder; Hoàng Nguyễn Đăng Sơn chuyển ngữ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 107tr. ; 22cm

152.6/M 166630/M 166631//78179/78180

009. Cẩm nang tư duy lịch sử: Mang tư duy phản biện vào tâm điểm của nghiên cứu lịch sử / Meg Gorzycki, Linda Elder, Richard Paul; Hoàng Nguyễn Đăng Sơn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 159tr. ; 22cm

152.6/M 166632/M 166633/78177/78178

010. Cẩm nang tư duy nghị biện: Nghệ thuật đánh lừa và thao túng / Richard Paul, Linda Elder; Hoàng Nguyễn Đăng Sơn chuyển ngữ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 103tr. ; 22cm.

152.6/78181/78182/M 166628/M 166629

011. Giáo trình tâm lý học hoạt động quần sự: Dành cho đào tạo giáo viên chuyên ngành tâm lý học, trình độ đại học / Cao Xuân Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 158tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

158.9(075)/LCV 1729

2 – CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 – Lịch sử tôn giáo

012. Sinh hoạt tu thiền ở thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / Nguyễn Thị Lan Anh. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 146tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

293/LAV 8581

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

013. Bác Hồ với Quốc hội Việt Nam / Hà Minh Hồng chủ biên, Trần Thuận, Lưu Văn Quyết. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 97tr. ; 16cm.

3K5H6/78211/78212

014. Đảng bộ huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội lãnh đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng từ năm 2005 đến năm 2015: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử

Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Khương Mạnh Sơn*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 111tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8601

015. Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở từ năm 2008 đến năm 2015: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Nguyễn Văn Hưng*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 100tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8607

016. Đảng bộ tỉnh Hà Nam lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2005 đến năm 2015: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Hoàng Xuân Thắng*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8602

017. Đảng bộ tỉnh Hải Dương lãnh đạo phát triển thành phần kinh tế tư nhân từ năm 2001 đến năm 2010: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Nguyễn Quốc Thả*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 105tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8605

018. Đảng bộ tỉnh Nghệ An lãnh đạo phát triển công nghiệp từ năm 2001 đến năm 2010: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Đông Thị Nghĩa*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 103tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8608

019. Đảng bộ tỉnh Thái Bình lãnh đạo xây dựng nông thôn mới từ năm 2008 đến năm 2015: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Đào Sơn Hải*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 101tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8604

020. Đảng cộng sản Việt Nam cầm quyền - Lý luận và thực tiễn / Nguyễn Bá Dương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 282tr. ; 21cm.

3KV/M 166505/M 166506/MP 29484

021. Đào tạo Đảng sự thích nghi và đào tạo cán bộ tinh hoa của Đảng trong thời kỳ cải cách ở Trung Quốc / P. Lee Charlotte. - H. : [K.nxb], 2017. - 341tr. ; 29cm

Lưu hành nội bộ

3KN(414)/T 23641

022. Giá trị lịch sử - văn hóa của sưu tập hiện vật chưa công bố của chủ tịch Hồ Chí Minh hiện lưu giữ tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Trần Phương Nam*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2009. - 99tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3K5H6+392.5+9(V)(069)/LAV 8586

023. Giáo trình lịch sử đảng cộng sản Việt Nam: Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam / *Nguyễn Văn Sự chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 178tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.2 : Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến và xây dựng chế độ mới (1945 - 1975)

3KV1(075)/LCV 1730

024. Giáo trình lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế: Dùng cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học / *Đinh Quốc Triệu chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2016. - 146tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

3KN(09)(075)/LCV 1733/LCV 1734

025. Giáo trình lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế: Dùng cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học / *Đinh Quốc Triệu chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 146tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

3KN(09)(075)/M 166403/M 166404/MP 29415

026. Kỹ yếu hội thảo khoa học "Hồ Chí Minh - Tầm nhìn thời đại". - Tp. Hồ Chí Minh : Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2016.; 30cm.

Ph.1 : Thành phố Hồ Chí Minh 40 năm xây dựng và phát triển với tầm nhìn thời đại
- 488tr.

3K5H6/V 15661/V 15662

Ph.2: Trên hành trình vì quyền dân tộc và con người
- 688tr.

3K5H6/V 15659/V 15660

Ph.3 : Những vấn đề lịch sử - 480tr.

3K5H6/V 15657/V 15658

027. Một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng hiện nay: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đầy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "Tự diễn biến", "Tự chuyển hóa" trong nội bộ Nghị quyết số 04-NQ?TW ngày 30-1--2016. - H. : Hồng Đức, 2016. - 399tr. ; 27cm.

3KV/V 15707/V 15708

028. Nghiên cứu chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 763tr. ; 24cm.

3KV+32(V)/V 15612/V 15613

029. Những bài viết của Bác Hồ trên Báo Nhân dân. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 1051tr. ; 24cm

T.3 : 1960 – 1969

3K5H2/M 166443/M 166444

030. Những quy định mới nhất thi hành điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và hướng dẫn chế độ đảng phí, chế độ hoạt động, nghiệp vụ kế toán, công tác quản lý tài chính đảng khóa XII. - H. : Hồng Đức, 2016. - 383tr. ; 27cm.

3KV/V 15710/V 15711

031. Phòng, chống "Tự diễn biến", "Tự chuyển hóa" về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên hiện nay: Sách chuyên khảo / Trương Minh Tuấn chủ biên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 108tr. ; 21cm.

3KV4/78235/78236/M 166449/M 166450/M 166451

032. Sự phát triển tư duy của Đảng về quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam: Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Bắc chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 174tr. ; 21cm.

3KV5/M 166503/M 166504/MP 29485

033. Suu tập hiện vật "Bác Hồ với công an" tại bảo tàng Công an Nhân dân: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / Đặng Xuân Tuyên. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 161tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3K5H6+9(V)(069)+392.5/LAV 8584

034. Thế giới bí mật của những người cầm quyền Đảng Cộng sản Trung Quốc / Richard McGregor. - H. : [K.nxb], 2017. - 423tr. ; 29cm

Lưu hành nội bộ

3KN(414)/T 23640

035. Tưởng nhớ Bác Hồ vĩ đại / Hải Ngọc Thái Nhân Hòa sưu tầm và biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 229tr. ; 21cm

3K5H6/78171/78172/M 166479/M 166480/M 166481/MP 29276/MP 29277

036. Văn kiện Đại hội XII của Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Bá Dương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 266tr. ; 21cm.

3KV(060)/M 166511/M 166512/MP 29486

037. Văn phòng Trung ương Cục miền Nam - Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ / Hồ Vĩnh Thuận chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 166tr. ; 24cm.

3KV1.2+9(V)2/V 15616

038. Về cách mạng Việt Nam trong thời đại ngày nay / Nguyễn Đức Bình. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 1131tr. ; 24cm

3KV+32(V)2/V 15230/V 15607

039. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt để phát triển đất nước / Nguyễn Phú Trọng. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 211tr. ; 21cm.

3KV3/M 166531/M 166532/MP 29351/MP 29352

040. Ý nghĩa lịch sử và giá trị thực tiễn của "Sửa đổi lỗi làm việc". - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 255tr. ; 24cm.

3K5H4/V 15632/V 15633

3 - CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI – CHÍNH TRỊ

30 – Các khoa học xã hội

041. Con đường phía trước / Vũ Ngọc Hoàng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2016. - 406tr. ; 21cm.

301(V)+32(V)2/78225/78226

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

042. Dự báo dân số Việt Nam 2014 - 2049. - H. : Thông tấn, 2016. - 247tr. ; 30cm.

312.9/V 15636/V 15637

043. Niên giám khoa học 2011 - 2014 / Tạ Ngọc Tấn chỉ đạo biên soạn. - H. : Lý luận chính trị, 2014.; 27cm.

T.1 : Một số vấn đề về chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh
- 390tr.

31+3K/V 15638

T.2: Lý luận và thực tiễn về kinh tế - 439tr.

31+33(V)/V 15639

T.3: Lý luận và thực tiễn về văn hóa - xã hội, khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, thông tin, truyền thông - 475tr.

31/V 1564

T.4 : Một số vấn đề về thế giới đương đại, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế
- 327tr.

31+327/V 15641

T.5: Lý luận và thực tiễn về đảng cầm quyền, xây dựng nhà nước pháp quyền
- 534tr.

31+34(V)/V 15642

044. Phương pháp thu thập và xử lý số liệu thống kê cơ bản: Dành cho cán bộ quản lý cấp cơ sở / Nguyễn Hoàng Quy, Nguyễn Thị Phương Lan. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 231tr. ; 21cm.

31/M 166515/M 166516

045. Số liệu thống kê các cuộc điều tra lớn 15 năm đầu thế kỷ XXI = The statistical data of the large surveys in the first 15 years of 21 century. - H. : Thống kê, 2016. - 1150tr. ; 27cm.

31(V)/V 15605/V 15606

046. Số liệu thống kê Việt Nam 15 năm đầu thế kỷ XXI = The statistical data in the first 15 years of 21 century. - H. : Thống kê, 2016. - 1219tr. ; 27cm.

31(V)/V 15603/V 15604

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

047. An ninh và phát triển biển - Hợp tác quốc tế và chia sẻ kinh nghiệm. - H. : Học viện ngoại giao, 2016. - 390tr. ; 29cm

327/T 23646

048. Chiến lược an ninh quốc gia Liên bang Nga. - H. : Đại sứ quán Nga, 2015. - 90tr. ; 29cm

32(N519.1)+355(N519.1)/T 23632

049. Gia tộc tổng thống V.V. Putin / Alekxandr Putin; Ng. dịch: Mai Quang Huy, Trần Đình Hậu, Nguyễn Huy Hoàng. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 455tr. ; 21cm.

32(N519.1)(092)/M 166474/M 166475/M 166476

050. Gia tộc Tổng thống V.V. Putin / Alexkxandr Putin; Ng. dịch: Mai Quang Huy, Trần Đình Hậu, Nguyễn Huy Hoàng. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 255tr. ; 21cm.

32(N519.1)(092)+902.94/78135/78136

051. Hỏi đáp về cộng đồng kinh tế ASEAN / Chủ biên: Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Anh Thu. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 190tr. ; 21cm.

327.51+33(T)02/78237/78238

052. Lý luận và thực tiễn thế giới - Quý 1/2017. - H. : Viện Thông tin khoa học xã hội, 2017. - 168tr. ; 29cm

327/T 23642

053. Lý luận và thực tiễn thế giới - Quý 4/2016. - H. : Viện Thông tin khoa học xã hội, 2016. - 74tr. ; 29cm

327/T 23643

054. Lý Quang Diệu bàn về cầm quyền / Janice Tay tuyển chọn; Nguyễn Phan Nam An dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 91tr. ; 21cm.

32(N445)(092)/78213/78214/M 166605/M 166606

055. Lý Quang Diệu bàn về cuộc đời / Tuyển chọn: Janice Tay, Ronald Kow; Nguyễn Quang Khải dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 77tr. ; 21cm.

32(N445)(092)/78217/78218

056. Lý Quang Diệu bàn về quản lý / Tuyển chọn: Janice Tay, Ronald Kow; Nguyễn Phan Nam An dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 73tr. ; 21cm.

32(N445)(092)/78215/78216

057. Một số dự báo về tình hình thế giới năm 2017. - H. : Viện Thông tin khoa học xã hội, 2017. - 91tr. ; 29cm

327/T 23639

058. Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới / Chủ biên: Phùng Hữu Phú,... - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 830tr. ; 24cm.

32(V)2+3KV3/V 15608/V 15609

059. Ông già nhìn ra thế giới / Lý Quang Diệu; Lê Thùy Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 327tr. ; 24cm.

327/MP 29181/MP 29182/M 166665/M 166666

060. Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc năm 2001 / Nguyễn Thị Thùy. - H. : Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc, 2001. - 55tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

32(V)89+9:327+32(N414)/T 23655

061. Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc nhìn lại 10 năm và triển vọng. - H. : Khoa học xã hội, 2002. - 576tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

32(V)89+9:327+32(N414)/T 23653

062. Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc: Những sự kiện chính năm 1996 / Trần Độ. - H. : Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc, 1996. - 75tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

32(V)89+9:327+32(N414)/T 23654

063. Việt Nam - 30 năm đổi mới (1986 - 2016) = Vietnam - 30 year of renewal (1986 - 2016): Sách song ngữ. - H. : Thông tấn, 2016. - 235tr. ; 25cm.

32(V)2/V 15663/V 15664

064. Việt Nam - Trung Quốc tăng cường hợp tác, cùng nhau phát triển, hướng tới tương lai. - H. : Viện khoa học xã hội Việt Nam, 2005. - 352tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

32(V)8+32(N414)/T 23657

065. Việt Nam trong chuyển đổi các hướng tiếp cận liên ngành: Tuyển chọn các nghiên cứu từ Hội nghị Khoa học cán bộ trẻ và học viên sau đại học, Trường ĐHKHXH và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2016. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 461tr. ; 24cm.

32(V)2/V 15691/V 15692

066. Xúc tiến hội nhập kinh tế cộng đồng ASEAN / Trần Công Thanh. - H. : Thông tin và truyền thông, 2017. - 111tr. ; 21cm.

327.51+33(T)02/78243/78244

067. Tân khủng bố và tân chiến tranh = new lerror, new wars / Paul Gilber; Ng. dịch: Vương Dịch, Phó Cường. - Bắc Kinh : Đại học nhân dân Trung Quốc, 2010. - 187tr. ; 23cm. - (Triết học chính trị)

327.03/HV 1665

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

068. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về kinh tế tư nhân (1986 - 2005) / Phạm Thị Lương Diệu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 283tr. ; 24cm.

334.72/V 15671/V 15672

069. Giáo trình kinh tế chính trị học Mác – Lênin: Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành Kinh tế chính trị / *Bùi Ngọc Quỳnh chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 262tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

T.1

33.045(075)/LCV 1740

070. Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin: Dùng cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học / *Chủ biên: Đinh Văn Phụng, Nguyễn Văn Kỳ.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 191tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

T.1

33.045(075)/M 166405/M 166406/MP 29416

071. Hỏi đáp về cộng đồng kinh tế ASEAN / Đồng chủ biên: Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Anh Thu. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 190tr. ; 21cm

33(T)02+327.51/M 166634/M 166635/MP 29330/MP 29331

072. Kinh tế học cá mập: Cách tấn công các công ty dẫn đầu thị trường / Stefan Engeseth; Linh Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 192tr. ; 21cm

33.0/M 166355/M 166356/MP 29218/MP 29219

073. Kinh tế học của khu vực công: Sách chuyên khảo / *Bùi Đại Dũng*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 427tr. ; 21cm.

33.0/M 166527/M 166528/MP 29336/MP 29337

074. Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới / Chủ biên: *Nguyễn Viết Thông, Đinh Quang Ty, Lê Minh Nghĩa*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 372tr. ; 24cm.

33(V)+32(V)2 /V 15617/V 15618

075. Quy luật của chiến lược: 5 bài học bất hủ từ Bill Gates, Andy Grove và Steve Jobs / *David B. Yoffie, Michael A. Cusumano; Trần Thị Ngân Tuyết dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 352tr. ; 21cm

335.1/M 166377/M 166378/MP 29222/MP 29223

076. Kinh tế học quốc phòng - Tác dụng tương hỗ giữa tiền và lực lượng = Military economics - The interaction of power and money / *Sử Mật Tư*. - Bắc Kinh : Tân Hoa, 2010. - 243tr. ; 24cm

338.79/HV 1653

077. Quốc phòng kinh tế học thư sách = Sổ tay kinh tế học quốc phòng / Chủ biên: *K. J. Arrow; Ng. dịch: Khương Lỗ*. - Bắc Kinh : Khoa học kinh tế, 2011. - 729tr. ; 25cm

T.2 : Quốc phòng trong tiến trình toàn cầu hoá

338.79+355/HV 1662

078. Quốc phòng kinh tế học tiền duyên chuyên đề = Chuyên đề kinh tế học quốc phòng / Chủ biên: *Trần Bá*. - Bắc Kinh : Khoa học kinh tế, 2010. - 261tr. ; 24cm

338.79+355/HV 1651

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

079. Các giá trị nhân văn, tiến bộ của Quốc triều hình luật / *Lương Văn Tuấn*. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 295tr. ; 21cm.

34(V)(09)/M 166517/M 166518/MP 29389/MP 29390

080. Các văn bản quy định về chế độ bảo hiểm y tế và những chính sách có liên quan. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 704tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

34(V)96/MP 29422/MP 29423

081. Định chế pháp luật và tổ tụng triều Nguyễn (1802 - 1885) / *Huỳnh Công Bá*. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2017. - 619tr. ; 24cm.

34(V)(09)+9(V)1/V 15683/V 15684

082. Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế: Dùng cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học / *Chủ biên: Đinh Văn Phụng, Phạm Duyên Minh.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 190tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

34.04(075)/M 166401/M 166402/MP 29413

083. Giáo trình luật quốc tế: Dùng cho đào tạo trung cấp biên phòng / *Nguyễn Văn Lân chủ biên; Nguyễn Danh Huy, Ôn Văn Cường.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 120tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

341(075)/LCV 1735

084. Giáo trình nhà nước và pháp luật đại cương: Dùng cho đào tạo trình độ đại học / *Nguyễn Xuân Tuệ chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 437tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

34(075)/V 15733/V 15734

085. Lịch sử Quốc hội Việt Nam / Lê Mậu Hãn chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016.; 24cm

T.1 : 1946-1960 - 419tr.

34(V)042.1/M 166414/M 166415

T.2 : 1960 – 1976 - 535tr.

34(V)042.1/M 166416/M 166417

T.3 : 1976-1992 - 639tr.

34(V)042.1/M 166418/M 166419

T.4 : 1992 – 2011 - 895tr.

34(V)042.1/M 166420/M 166421

086. Luật tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Tài nguyên - môi trường và bản đồ Việt Nam, 2016. - 262tr. ; 21cm.

34(V)33/78159/78160

087. Mô hình tổ chức nhà nước ở Việt Nam thế kỷ X - XIX / Phạm Đức Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 306tr. ; 24cm.

34(V)(09)/V 15667/V 15668

088. Mối quan hệ giữa pháp luật Việt Nam và luật nhân quyền quốc tế: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Bá Diến.* - H. : Tư pháp, 2015. - 859tr. ; 24cm.

341.14+34(V)/V 15698/V 15699

089. Quản trị tốt - Lý luận và thực tiễn: Sách tham khảo / *Đồng chủ biên: Vũ Công Giao, Nguyễn Hoàng Anh, Đặng Minh Tuấn....* - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 338tr. ; 24cm

34/M 167284/M 167285/MP 29305/MP 29306/V 15677/V 15678

090. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Kế thừa, đổi mới và phát triển / Ưông Chu Lưu chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 576tr. ; 27cm

34(V)042.1/V 15316/V 15623

091. Quyền con người trong lĩnh vực tài nguyên - môi trường với vấn đề phát triển bền vững ở Việt Nam: Sách chuyên khảo / Doãn Hồng Nhung. - H. : Tư pháp, 2015. - 558tr. ; 24cm.

34(V)/V 15673/V 15674

092. Quyền sở hữu trí tuệ và pháp luật của Việt Nam về vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ: Sách chuyên khảo / Nguyễn Thanh Bình. - H. : Công thương, 2016. - 264tr. ; 24cm.

34(V)47/V 15693/V 15694

093. Quyền tham gia hoạt động văn hóa của công dân trong các bản hiến pháp Việt Nam từ năm 1946 đến nay: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / Phạm Quốc Hùng. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2006. - 90tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)03/LAV 8580

094. Từ Nhà nước điều hành sang Nhà nước kiến tạo phát triển: Sách tham khảo / Chủ biên: Đinh Tuấn Minh, Phạm Thế Anh. - H. : Tri thức, 2017. - 438tr. ; 24cm.

34(V)/V 15649/V 15650

37 – Giáo dục. Khoa học sư phạm

095. Biết học hết mình / Nguyễn Ngọc Ký. - H. : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 134tr. ; 19cm.

371.015/M 166488/M 166489/M 166490/MP 29467/MP 29468

096. Cha mẹ là thầy thuốc tốt nhất của con / Nguyễn Thị Mai Hương. - H. : Thông tin và truyền thông, 2017. - 152tr. ; 21cm

T.1 : Để con thông minh khỏe mạnh, cha mẹ nên làm gì?

371.018/M 166468/M 166469/M 166470/MP 29456

097. Nghệ thuật hợp tác Thầy Trò / Nguyễn Công Điền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 169tr. ; 20cm

371.01/M 166375/M 166376/MP 29214/MP 29215

098. Nguyễn Tài Căn - Học giả "bất yếm, bất quyền". - H. : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 340tr. ; 21cm.

37(V)/78175/78176

099. Những tấm gương hiếu học xưa và nay / Nguyễn Ngọc Thanh chủ biên. - H. : Văn học, 2016. - 311tr. ; 21cm.

37(V)+9(V)(092)+V24/78139/78140

38 – Văn hóa. Văn hóa học

100. An ninh văn hóa ở Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn / Chủ biên: Nguyễn Duy Bắc, Vũ Thị Phương Hậu. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 363tr. ; 24cm.

38(V)/V 15621/V 15622

101. Giá trị sinh thái và văn hóa của vườn quốc gia Cúc Phương: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Thị Thu Hà.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 125tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

38(V)+506/LAV 8587

102. Giá trị văn hóa truyền thống Tây Nguyên với phát triển bền vững. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 407tr. ; 24cm.

38(V)+902.7(V)/V 15619/V 15620

103. Một số vấn đề văn hóa du lịch Việt Nam / Võ Văn Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 370tr. ; 21cm

38(V)+7A6/78205/78206

104. Tìm trong di sản văn hóa phương Nam / Nguyễn Đông Triều, Phan Mạnh Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2016. - 391tr. ; 21cm

38(V)/78201/78202

105. Tờ điển văn hóa truyền thống các dân tộc Thái - Tày - Nùng / Chủ biên: Nguyễn Thị Việt Thanh, Vương Toàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 507tr. ; 24cm.

38(V)(03)/V 15687/V 15688

106. Tờ kí hiệu đến biểu tượng / Trịnh Bá Đình. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 426tr. ; 24cm.

38/V 15689/V 15690

107. Văn hóa và khoa học về văn hóa: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Trần Thanh Giang, Đỗ Minh Hợp. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 440tr. ; 24cm.

380/V 15675/V 15676

39 – Công tác văn hóa quần chúng

108. Bảo tàng với việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Thị Thu Trang.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2006. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

392.4/LAV 8582

109. Tổ chức sự kiện văn hóa tại các thư viện ở Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Tạ Minh Hà*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 104tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
392/LAV 8574

355 - QUÂN SỰ

110. Báo cáo sơ kết chiến dịch Hồ Chí Minh: Báo cáo của đồng chí Văn Tiến Dũng, Hội nghị sơ kết tại Đà Lạt 22-23/5/1975 / *Văn Tiến Dũng*. - Đà Lạt : Bộ Tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh, 1975. - 24tr. ; 29cm
Phục vụ hạn chế
355V(09)22/T 23635

111. Cuộc tấn công và nổi dậy mùa xuân 1975 đã giành được thắng lợi hòa toàn và trọn vẹn / Văn Tiến Dũng. - H. : Quân ủy Trung ương, 1975. - 72tr. ; 29cm
Phục vụ hạn chế
355V(09)22/T 23633

112. Khoa học quân sự: Tiên phong mở đường cho cách mạng quân sự / Kim Vĩnh Cát, Vương Đạo Vĩ. - Bắc Kinh : Lam Thiên, 2011. - 310tr. ; 24cm. - (Học thức nhà quân sự tương lai)
355+355.9/HV 1658

113. Lý luận và kỹ thuật về tác động qua lại của ngòi nổ và hệ thống vũ khí = Theory and technology of interaction between fuze and weapon system / Trương Hợp. - Bắc Kinh : Công nghiệp Quốc phòng, 2010. - 279tr. ; 24cm
355(N414).9/HV 1661

114. Lý luận xu thế trang bị quốc phòng và thực tiễn cải cách / Lí Lâm chủ biên. - Bắc Kinh : Công nghiệp Quốc phòng, 2010. - 513tr. ; 23cm
355(N414)/HV 1659

115. Quân sự tin tức hệ thống nhu cầu công trình = Những công trình cần có hệ thống thông tin quân sự / Trương Duy Minh. - Bắc Kinh : Công nghiệp Quốc phòng, 2011. - 369tr. ; 21cm
355+355.726/H 2927

116. Thực tiễn và nghiên cứu quản lý hài hòa xây dựng công trình quân sự = Research and practice on harmonious management for military engineering construction / Lâm Mậu Quang, Vương Càn Khôn, Bành Hoa Đào, Vương Dư Đông. - Bắc Kinh, 2011. - 163tr. ; 21cm
355(N414)/H 2928

355.01 – Học thuyết về chiến tranh và quân đội...

117. Quân sự phương pháp học = Phương pháp quân sự / Lương Tất Sâm. - Bắc Kinh : Quân giải phóng, 2011. - 436tr. ; 23cm
355.01/HV 1660

355.03 – Nghệ thuật quân sự

118. Cách đánh của lực lượng phòng không trong trận then chốt mở đầu chiến dịch tiến công: Luận án tiến sĩ quân sự: Nghệ thuật chiến dịch: 62860204 / *Nguyễn Công Tuệ.* - H. : Học viện Quốc phòng, 2015. - 133tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355.03+355.76/LAV 8593

119. Nghệ thuật chiến dịch phòng ngự. - H. : Học viện Quân sự cấp cao, 1979. - 82tr. ; 29cm
Phục vụ hạn chế
355.03/T 23670

120. Nghệ thuật đánh địch giữ vững địa bàn Tây Nguyên trong tác chiến phòng thủ Quân khu Nam Trung Bộ: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến thuật: 62860205 / *Phạm Ngọc Khánh.* - H. : Học viện Quốc phòng, 2015. - 144tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355.03/LAV 8589

121. Nghệ thuật sử dụng lực lượng tại chỗ trong chiến dịch phản công: Luận án tiến sĩ quân sự: Nghệ thuật chiến dịch: 62860204 / *Vũ Trọng Thanh.* - H. : Học viện Quốc phòng, 2015. - 135tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355.03/LAV 8596

122. Nghệ thuật tổ chức sử dụng quân báo - trinh sát bảo đảm đánh địch ứng cứu giải tỏa đường bộ trong chiến dịch tiến công: Luận án tiến sĩ quân sự: Nghệ thuật chiến dịch: 62860204 / *Hà Hữu Tiền.* - H. : Học viện Quốc phòng, 2015. - 140tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355.03+355.728/LAV 8594

123. Nghệ thuật tổ chức, sử dụng lực lượng hóa học trong tác chiến phòng thủ chiến lược chiến trường miền Bắc: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến lược quân sự: 62860202 / *Nguyễn Đình Hòa.* - H. : Học viện Quốc phòng, 2015. - 138tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355.03+355.727/LAV 8600

124. Nghiên cứu cơ động lực lượng pháo binh dự bị chiến lược trong tác chiến phòng thủ chiến lược: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến lược quân sự: 62860202 / *Phạm Thành Trung.* - H. : Học viện Quốc phòng, 2016. - 158tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355.03+355.723/LAV 8599

125. Sử dụng lực lượng đặc công trong tác chiến phòng thủ chiến lược trên chiến trường miền Bắc: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến lược quân sự: 62860202 / Nguyễn Văn Trung. - H. : Học viện Quốc phòng, 2016. - 140tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.03+355.728/LAV 8591

126. Tổ chức, sử dụng lực lượng tăng thiết giáp đột phá và thọc sâu của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến thuật: 62860205 / Vũ Quốc Anh. - H. : Học viện Quốc phòng, 2015. - 139tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.03+355.721/LAV 8590

127. Xây dựng tiềm lực quốc phòng của các tỉnh biên giới Tây Bắc trong tình hình mới: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến lược quốc phòng: 62860203 / Nguyễn Văn Tuyền. - H. : Học viện Quốc phòng, 2016. - 128tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.03/LAV 8595

128. Lý luận và thử nghiệm tác chiến / Richard A. Kass, David S. Alberts, Richard E. Hayes. - Bắc Kinh : Công nghiệp Quốc phòng, 2010. - 230tr. ; 23cm. - (Kỹ thuật và trang bị, lý luận chiến tranh thông tin hóa)

355.03/HV 1656

129. Tinh xác tác chiến = Tác chiến chính xác / Chủ biên: Đinh Lăng, Trương Hoài Bích, Trương Quân Kiếm. - Bắc Kinh : Nghị văn quân sự, 2010. - 314tr. ; 21cm

355.03/H 2929

355(V) – Các LLVT Việt Nam

130. Bài nói của đồng chí Văn Tiến Dũng và đồng chí Song Hào về "Tác chiến bảo vệ khu vực" / Văn Tiến Dũng. - H. : Viện Khoa học quân sự, 1971. - 40tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/T 23634

131. Chung tay khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh, vì cuộc sống bình yên và phát triển. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 147tr. ; 21cm

355(V)/M 166654/M 166655/M 166656

132. Dự thảo xây dựng tỉnh (Thành phố) thành khu vực phòng thủ vững chắc để bảo vệ tổ quốc. - H. : Học viện Quân sự cấp cao, 1989. - 44tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/T 23663

133. Hành động của tiểu đoàn công binh tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả sập đổ công trình. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 51tr. ; 19cm.

355(V)725/LC 9386/LC 9387/64064/64065

134. Hệ giá trị văn hóa quân sự Việt Nam với xây dựng quân đội về chính trị: Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Hữu chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 215tr. ; 21cm.

355(V)/M 166497/M 166498/MP 29481

135. Nghiên cứu nâng cao chất lượng bảo đảm thông tin khoa học quân sự phục vụ lãnh đạo, chỉ huy trong tình hình mới / Từ Linh. - H. : Bộ Quốc phòng, 2014. - 107tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/T 23644

136. Nghiên cứu tổ chức, xây dựng căn cứ hậu phương ở đồng bằng sông Cửu Long trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc / Trần Phi Hồ. - Cần Thơ : Bộ Quốc phòng, 2014. - 106tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/T 23645

137. Sự vận động phát triển đường lối quân sự của Đảng từ năm 1980 đến nay / Bùi Phan Kỳ. - H. : Học viện Quân sự cấp cao, 1989. - 42tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/T 23667

138. Tờ diễn Bộ đội Tăng thiết giáp. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 598tr. ; 21cm.

355(V)722(03)/M 166445/M 166446/MP 29501

139. Vấn đề tăng cường quốc phòng trong văn kiện Đại hội XII của Đảng / Chủ biên: Nguyễn Bá Dương, Nguyễn Đức Độ. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 251tr. ; 19cm

355(V)+3KV(060)/M 166559/M 166560/MP 29322/MP 29323

140. Văn hóa quân sự Việt Nam - Văn hóa giữ nước / Dương Xuân Đống. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 1020tr. ; 24cm.

355(V)/V 15599/V 15600

355(V)(09) – Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

141. Bài phát biểu của đại tướng Văn Tiến Dũng tại Hội nghị lịch sử quân sự toàn quân lần thứ nhất (8 - 11/7/1983) / Văn Tiến Dũng. - H. : Viện Lịch sử quân sự, 1983. - 13tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)/T 23636

142. Biên niên sự kiện Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / Dương Văn Thụy chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 499tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.11 : 1975

355(V)(09)22/LCV 1713/LCV 1714

143. Biệt động Sài Gòn - Chợ lớn - Gia đình trong 30 năm chiến tranh giải phóng (1945 - 1975) / Nguyễn Đức Hùng (Tư Chu). - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 439tr. ; 21cm

355(V)(09)22/78209/78210

144. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam (1954 - 1975). - H. : Học viện Quân sự cấp cao, [19--?]. - 220tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)22/T 23668

145. Dự thảo "Tổng kết chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc mỹ đối với miền Bắc". - H. : Viện Khoa học quân sự, [19--?]. - 1131tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

T.1

355(V)(09)22/T 23662

146. Kỷ yếu Hội truyền thống Trung đoàn Bộ binh 3 Đoàn Hoa Lư anh hùng tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 332tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+V24/MP 29497/MP 29498

147. Lịch diễn biến chiến tranh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta (1954 - 1975). - H. : Viện Khoa học quân sự, 1977. - 255tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)22/T 23671

148. Lời phát biểu của đại tướng Văn Tiến Dũng. Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam trong buổi mít tinh kỷ niệm ngày công bố chính thức thành lập Binh chủng Đặc công (19/3/1967 - 19/3/1977) / Văn Tiến Dũng. - H. : [K.nxb], 1977. - 6tr. ; 29cm

355(V)(09)/T 23638

149. Nhớ về mùa xuân đại thắng 1975. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 514tr. ; 21cm.

355(V)(09)22/78197/78198/M 166617/M 166618/M 166619/MP 29292/MP 29293

150. Quân khu 7 - Biên niên sự kiện (1945 - 2015) / Lê Hồng Điệp chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 451tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/MP 29419/M 166921

151. Tập tài liệu nguyên bản của địch nói về chiến dịch xuân 1975. - H. : Bộ Tổng Tham mưu, 1975. - 116tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)22/T 23661

152. Vấn đề chiến lược tổng hợp trong chiến tranh chống Mỹ cứu nước / Phạm Hồng Sơn. - H. : [K.nxb], [19--?]. - 64tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)22/T 23669

355(V)(092) – Tiểu sử các anh hùng LLVT Việt Nam

153. Bà Đại tá / Võ Trần Nhã. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 266tr. ; 21cm

355(V)(092)+V24/78203/78204

154. Bước ra từ thâm lặng: Viết về đại tá tình báo Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Nguyễn Văn Tàu - tức đồng chí Tư Cang cùng cụm tình báo chiến lược H63 / Nguyễn Văn Tàu, Mã Thiện Đồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 295tr. ; 21cm.

355(V)(092)+V24/78189/78190

155. Đại tướng Văn Tiến Dũng với cách mạng Việt Nam và quê hương Hà Nội. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 1231tr. ; 24cm.

355(V)(092)/V 15601/V 15602

156. Nguyễn Chí Thanh - Những góc nhìn từ hậu thế / Bùi Chí Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 287tr. ; 22cm

355(V)(092)/MP 29297/MP 29298/M 166657/M 166658

157. Những cánh thư ra Bắc vào Nam: Chuyện về những bức thư của gia đình Đại tướng Nguyễn Chí Thanh / Vũ Công Lập, Bùi Chí Trung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 287tr. ; 22cm

355(V)(092)+V26/MP 29295/MP 29296/M 166659/M 166660

158. Những vị tướng Biên phòng (1959 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 1135tr. ; 24cm

355(V)(092)/M 166441/M 166442

159. Tầm nhìn của chiến lược gia kiệt xuất Võ Nguyên Giáp. - H. : Hồng Đức, 2016. - 383tr. ; 27cm.

355(V)(092)/V 15706/V 15707

355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

160. Đảng bộ trường trung cấp nghề số 18, Bộ Quốc phòng lãnh đạo đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ từ năm 2005 đến năm 2015: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Tạ Thị Nghĩa Thực*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8606

161. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị - Phần công tác tổ chức: Dành cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học / *Chủ biên: Nguyễn Văn Dưỡng, Nguyễn Huy Hoàng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 242tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)13(075)/LCV 1731/LCV 1732/M 166399/M 166400/MP 29414

162. Tài liệu bổ trợ học tập chính trị năm 2015. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 230tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)133/M 159779/M 159780/M 159781

163. Tài liệu Hội nghị Ban chỉ đạo của Quân ủy trung ương về đấu tranh chống "Diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa 6 tháng đầu năm 2016. - H. : Quân ủy Trung ương, 2016. - 293tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13+32(V)/T 23659

164. Tài liệu nghiên cứu chuyên đề của sĩ quan tại đơn vị và học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2017. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 142tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)133/MP 29359/MP 29360

165. Vai trò của giảng viên lý luận chính trị ở các nhà trường quân đội trong phòng chống "Diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng chính trị hiện nay: Sách chuyên khảo / *Lê Thành Long*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 191tr. ; 21cm.

355(V)13/M 166567/M 166568/MP 29491

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

166. Lực lượng vũ trang địa phương tham gia xây dựng xã (phường, thị trấn) vững mạnh toàn diện trong khu vực phòng thủ tỉnh biên giới Tây Bắc: Luận án tiến sĩ quân sự: Nghệ thuật chiến dịch: 62860204 / *Phan Mạnh Hà*. - H. : Học viện Quốc phòng, 2016. - 159tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)58/LAV 8592

355(V)6 – Cơ quan hậu cần và cung cấp

167. Lịch sử Hậu cần - Kỹ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Ngô Nhật Dương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 431tr. ; 21cm

T.3 : 1973 – 1975

355(V)6+355(V)(09)22/MP 29383/MP 29384

355(T) - Các LLVT thể giới

168. Về các cuộc chiến tranh của Mỹ gần đây và những vấn đề quốc phòng đối với nước ta. - H. : Viện Chiến lược Quân sự - BQP, 2001.; 29cm

Phục vụ hạn chế

T.2 : Về chiến tranh Cô-xô-vô - 101tr.

355(T)+355(V)/T 23664

T.3 : Về chiến tranh Ap-ga-ni-xtan P.1 - 121tr.

355(T)+355(V)/T 23665

T.3 : Về chiến tranh Ap-ga-ni-xtan P.2 - 131tr.

355(T)+355(V)/T 23666

169. Bộ đội đặc biệt của các nước trên thế giới / Trịnh Thị Đạt, Quách Thu Trình, Phùng Vũ. - Bắc Kinh : Bản đồ thế giới, 2009. - 198tr. ; 23cm. - (tiểu thiên tài quân sự)

T.2

355(T)/HV 1666

170. Văn hóa quân sự: kết tinh lịch sử văn thao võ lược / Vương Đạo Vĩ, Lý Thế Khanh. - Bắc Kinh : Lam Thiên, 2011. - 290tr. ; 24cm

355(T)09/HV 1667

355.71 – Bộ đội tên lửa

171. Sử dụng chiến đấu tên lửa đối hải trong tác chiến hiện đại: Dùng cho đào tạo cán bộ theo chức vụ / Nguyễn Văn Lâm biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 162tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355.71(075)/LCV 1722/LCV 1723

355.725 – Bộ đội công binh

172. Sửa chữa xe máy công binh: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / Trần Quang Hùng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 307tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355.725(075)/LCV 1727

355.74 – Bộ đội không quân

173. *Thịnh thế lang yên = Khói hiệu thời hoàng kim / Đới Húc.* - Bắc Kinh : Tân Hoa, 2009. - 423tr. ; 23cm

355.74/HV 1663

355.75 – Bộ đội hải quân

174. *Mình họa vũ khí hải quân vũ khí / Từ Minh.* - Bắc Kinh : Công nghiệp hàng không, 2011. - 186tr. ; 24cm

355.758/HV 1657

175. *Tàu chiến vũ trang loại nhỏ và tàu chiến công kích hiện đại = Warships today / C. Chant.* - Bắc Kinh : Thị trường Trung Quốc, 2010. - 247tr. ; 24cm

355.758/HV 1652

176. *Tàu ngầm từ thế kỷ 20 đến nay / Khang Uyển Quyên.* - Quảng Châu : Bản đồ thế giới, 2010. - 200tr. ; 23cm. - (Hướng về hải dương)

355.758/HV 1654/HV 1655

355.9 – Kỹ thuật quân sự và vũ khí

177. *Cơ sở sửa chữa vũ khí: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học chuyên ngành vũ khí / Nguyễn Văn Hùng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 290tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355.9(075)/V 15723

178. *Kỹ thuật và phương pháp kiểm tra đánh giá khí tài AJAS-40C, AJAS-500, AJAS-1000: Dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành tác chiến điện tử / Nguyễn Huy Hoàng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 228tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355.9(075)/V 15717

179. *Quân sự cao kỹ thuật nhữ tin tức hoá chiến tranh = Kỹ thuật cao trong quân sự và chiến tranh thông tin / Chủ biên: Lý Hữu Tường.* - Nam Kinh : Đại học Đông Nam, 2010. - 219tr. ; 24cm

355.9+355.726/HV 1650

180. *Sổ tay vũ khí trang bị kỹ thuật điện tử dạng tương hồ - IETM / Chu Hạnh Động.* - Bắc Kinh : Công nghiệp Quốc phòng, 2009. - 266tr. ; 26cm

355.9+6T/HV 1664

4 - NGÔN NGỮ HỌC

181. *Dẫn luận ngôn ngữ học tri nhận* / David Lee; Ng.dịch: Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Hoàng An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 299tr. ; 24cm.

4/V 15669/V 15670

182. *Lời ăn tiếng nói của người Hà nội* / Nguyễn Kim Thản. - H. : Văn học, 2016. - 190tr. ; 21cm

4+38/M 166346/M 166347/MP 29251/MP 29252/78141/78142

5 – KHOA HỌC TỰ NHIÊN

50 – Môi trường. Khoa học tự nhiên...

183. *Biến đổi khí hậu và các biện pháp thích ứng, giảm thiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến vùng ven biển*. - H. : Tài nguyên - môi trường và bản đồ Việt Nam, 2016. - 187tr. ; 21cm.

504/78161/78162

184. *Giải pháp kiểm soát, khắc phục và giảm thiểu thiệt từ sự cố môi trường biển*. - H. : Tài nguyên - môi trường và bản đồ Việt Nam, 2016. - 144tr. ; 21cm.

504/78163/78164

185. *Kiến thức phòng ngừa, ứng phó thiên tai từ biểnBão, ngập lụt ở vùng ven biển, xói lở bờ biển, xâm nhập mặn*: cơ chế hình thành, tác hại của từng loại thiên tai và các phương pháp phòng, chống, giảm nhẹ hậu quả. - H. : Tài nguyên - môi trường và bản đồ Việt Nam, 2016. - 240tr. ; 21cm.

507/78165/78166

51 – Toán học

186. *Cuộc đời và sự nghiệp của một số nhà toán học nổi tiếng* / Nguyễn Duy Tiến. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 295tr. ; 21cm.

51/78233/78234

187. *Giáo trình xác suất thống kê: Dành cho đào tạo trình độ đại học* / Vũ Quang Thường chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 151tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

517.8(075)/V 15713/V 15714

53 – Vật lí học

188. *Bài tập cơ học lý thuyết: Dành cho đào tạo kỹ sư trình độ đại học* / Đỗ Văn Thom chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 298tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

T.2 : Động lực học

531/V 15725

189. Giáo trình cơ học lý thuyết và ứng dụng tin học trong cơ học: Dùng cho đào tạo đại học và luyện thi Olympic / *Trần Thế Văn chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 415tr. ; 27cm

531(075)/MP 29411/M 166922/M 166923

190. Phương pháp thực nghiệm cơ học: Tài liệu dùng cho đào tạo sau đại học / *Lê Trường Sơn chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 242tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

531(075)/V 15718

57 – Sinh vật học

191. Sinh học đại cương: Dùng cho đào tạo trình độ đại học / *Trần Văn Khoa chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 261tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

57(075)/V 15715/V 15716

61 – Y HỌC - Y TẾ

192. Hướng dẫn thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở khám chữa bệnh trong quân đội / Vũ Quốc Bình chủ biên. - In lần thứ 3, có sửa chữa bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 243tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

61:355/M 166407/M 166408/MP 29418

193. Sinh lý lao động quân sự: Dùng cho đào tạo trình độ đại học / *Chủ biên: Đặng Quốc Bảo, Lê Văn Nghị.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 283tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

61:355(075)/V 15484/LCV 1721/V 15484/V 15737

615 – Bệnh lý học đại cương

194. Thực tập hóa sinh y học: Dùng cho đào tạo trình độ đại học / *Phạm Văn Trân chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 133tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

615.1(075)/V 15728/V 15729

195. Y học hạt nhân - Chẩn đoán và điều trị / Nguyễn Danh Thanh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 399tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

615.5(075)/V 15735/V 15736

617.0 – Ngoại khoa

196. Bệnh học tai mũi họng: Dùng cho đào tạo trình độ sau đại học / *Nghiêm Đức Thuận chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 287tr. ; 27cm.

617.6(075)/V 15494/V 15730

197. Bệnh học ngoại lồng ngực - Tim Mạch: Dùng cho đào tạo trình độ đại học / *Nguyễn Trường Giang chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 299tr. ; 27cm

617.0(075)/V 15738/V 15739

198. Bệnh lý và phẫu thuật tạo hình hàm mặt: Dùng cho đào tạo trình độ đại học / *Lê Đức Tuấn chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 345tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

617.5(075)/V 15721/V 15722

199. Giáo trình bệnh học tâm thần: Dùng cho đào tạo trình độ sau đại học / *Cao Tiến Đức chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 505tr. ; 27cm

617.9(075)/V 15456/V 15740

200. Giải phẫu hệ thống: Dùng cho đào tạo trình độ dược đại học / *Nguyễn Duy Bắc chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 225tr. ; 27cm

617.0(075)/V 15731/V 15732

619 – Đông y

201. Những bài thuốc quý từ các loại hoa / *Nguyễn Văn Đức, Nông Thúy Ngọc.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 251tr. ; 21cm

619.32/M 166571/M 166572/MP 29361/MP 29362

6 – KỸ THUẬT

6C – Các ngành công nghiệp

202. Chuyển pha trong kim loại và hợp kim: Giáo trình dùng cho cao học ngành kỹ thuật vật liệu / *Chu Thiên Trường chủ biên; Nguyễn Văn Thuận biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 151tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

6C3(075)/V 15719

203. Giáo trình kết cấu, tính toán động cơ đốt trong / *Lương Đình Thi chủ biên; Võ Hữu Thành biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 193tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Ph.1 : Động học và động lực học

6C2.24(075)/V 15726

204. Hướng dẫn đồ án chi tiết máy: Giáo trình dùng cho đào tạo sinh viên chuyên ngành cơ khí / *Trần Văn Bình chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 244tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

6C5(075)/LCV 1726

205. Kỹ thuật điện công trình: Dùng cho đào tạo kỹ sư trình độ đại học / *Vũ Viết Thông chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 279tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

6C2.1(075)/V 15720

206. Máy làm đường: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / *Trần Quang Hùng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 232tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

6C5(075)/LCV 1725

207. Thủy lực kỹ thuật máy và hệ thống truyền động thủy lực: Dùng cho đào tạo kỹ sư trình độ đại học / *Nguyễn Trọng Hiếu chủ biên; Nguyễn Mạnh Hùng biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 480tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

6C5(075)/V 15724

208. Tính toán tầm di hướng: Dùng cho đào tạo sau đại học các ngành Kỹ thuật cơ khí, vũ khí, hàng không vũ trụ, công trình, cơ điện tử / *Đoàn Trắc Luật chủ biên, biên soạn: Phan Tiến Đạt, Vũ Quốc trụ.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 169tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

6C7(075)/V 15727

6T – Vô tuyến điện tử học

209. Thực hành xử lý số tín hiệu: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành Điện - Điện tử, Cơ điện tử / *Vũ Văn Sơn chủ biên, Phan Trọng Hanh biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 131tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

6T(075)/V 15488/LCV 1719

7 - NGHỆ THUẬT

210. Hình tượng hoa sen trong mỹ thuật thời Lý Trần: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Đỗ Thu Hà.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 130tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

7(V)/LAV 8573

211. Nghệ thuật xứ An Nam / Henri Gourdon; Trương Quốc Toàn dịch. - H. : Thế giới, 2017. - 127tr. ; 24cm.

7(V)/V 15647/V 15648

72 - NT kiến trúc

212. Môi trường văn hóa đô thị hiện đại / Mạc Đường. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 211tr. ; 21cm.

725+380.2/78133/78134

78 – Âm nhạc

213. 365 những người lạ quen thuộc / Jun Phạm. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 198tr. ; 24cm

784/M 166409/M 166410

214. Bảo tồn và phát huy ca trù trong đời sống đương đại: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Vũ Thanh Thủy*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2012. - 96tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

78(V)01/LAV 8568

215. Giáo trình chuyển soạn dàn nhạc pop, rock, Jazz: Dành cho đào tạo sáng tác, chỉ huy dàn nhạc bậc đại học, cao đẳng / *Nguyễn Mai Kiên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 287tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

781.21/M 166411/M 166412/M 166413/MP 29420/MP 29421

216. Thế kỷ âm nhạc Việt Nam - Một thời đạn bom / Nguyễn Thụy Kha. - H. : Văn học, 2017.; 23cm.

78(V)/V 15653/V 15654 - 712tr.

78(V)/V 15655/V 15656 - 626tr.

217. Thuở bình minh tân nhạc / Nguyễn Thụy Kha. - H. : Văn học, 2017. - 370tr. ; 23cm.

781.12/V 15681/V 15682

218. Tìm hiểu dân ca quan họ: Sách tham khảo / *Hồng Thao*. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 330tr. ; 21cm.. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

78(V)01/M 166591/M 166592/MP 29146

219. Tìm hiểu nghệ thuật đàn ca tài tử: Sách tham khảo / *Võ Trường Kỳ*. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 219tr. ; 21cm.. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

78(V)01/M 166589/M 166590/MP 29152

220. Tìm hiểu nghệ thuật hát chầu văn: Sách tham khảo / *Bùi Đình Thảo chủ biên, Nguyễn Quang Hải*. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 267tr. ; 21cm.. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

78(V)01/M 166581/M 166582/MP 29148

221. *Tìm hiểu nghệ thuật hát xẩm*: Sách tham khảo / *Trần Việt Ngữ biên soạn*. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 259tr. ; 21cm.. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

78(V)01/M 166587/M 166588/MP 29150

222. *Tìm hiểu nghệ thuật Tuồng*: Sách tham khảo / *Mịch Quang*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 263tr. ; 21cm.. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

78(V)01/M 166585/M 166586/MP 29149

223. *Tìm hiểu Nhã nhạc triều Nguyễn*: Sách tham khảo / *Vĩnh Phúc (Bùi Ngọc Phúc)*. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 299tr. ; 21cm.. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

78(V)01/M 166583/M 166584/MP 29147

224. *Trịnh Công Sơn - Cho đời chút ơn* / *Sưu tầm, biên soạn: Quang Huệ, Nguyễn Văn Huân*. - H. : Văn học, 2016. - 247tr. ; 21cm.

78(V)/78145/78146

225. *Yếu tố dân gian trong ca khúc đương đại Việt Nam*: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Phạm Ngọc Khuê*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 124tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

78(V)/LAV 8578

8 – NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

801 – Lí luận văn học

226. *Bản sắc Việt Nam qua giao lưu văn học* / *Nguyễn Bá Thành*. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 522tr. ; 24cm.

801+380/V 15702/V 15703

227. *Một số vấn đề về văn học hiện thực Việt Nam* / *Phạm Quang Long*. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 245tr. ; 24cm.

801.12/V 15695

228. *Mỹ học tiếp nhận văn học ở Việt Nam - Một cái nhìn lịch sử* / *Trần Thái Học chủ biên*. - H. : Văn học, 2016. - 431tr. ; 21cm.

801.1/78147/78148

8(V) – Văn học Việt Nam

229. *Dưới mắt tôi*: Phê bình Việt Nam hiện đại / *Trương Chính*. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 162tr. ; 21cm

8(V)2/M 166305/M 166306/MP 29194/MP 29195

230. *Lời quê góp nhặt:* Chân dung - phê bình - tiểu luận / *Nguyễn Thụy Kha.* - H. : Văn học, 2017. - 534tr. ; 23cm.

8(V)2/V 15685/V 15686

231. *Nhà văn giải thưởng Hồ Chí Minh (1996 - 2016)* / *Đỗ Ngọc Yên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 191tr. ; 21cm.

Q.1

8(V)/M 166565/M 166566/MP 29489

232. *Việt Nam thi ca luận và văn chương xã hội:* Phê bình văn học / *Lương Đức Thiệp.* - H. : Hội nhà văn, 2016. - 183tr. ; 21cm

8(V)/M 166297/M 166298/MP 29280/MP 29281

9 - LỊCH SỬ

233. *44 đời tổng thống Hoa Kỳ* / *William A. Degregorio* ; Người dịch: *Nguyễn Hoàng Diệp, Đặng Việt Vinh.* - H. : Thế giới, 2016. - 1501tr. ; 24cm.

9(N711)(092)+32(N711)(092)/V 15595/V 15596

234. *Đệ nhất phu nhân:* Chuyện về những người đàn bà trong Nhà Trắng từ Martha Washington đến Laura Bush: Sách tư liệu / *Bill Harris; Phạm Anh Tuấn dịch.* - H. : Phụ nữ, 2008. - 905tr. ; 23cm.

9(N711)(092)+32(N711)/M 166428/M 166429

235. *Mối quan hệ văn hóa thời tiền sử giữa Bắc Việt Nam và Nam Trung Hoa* / *Trình Năng Chung.* - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 23656tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

9:327+380/T 23656

236. *Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc:* Những sự kiện 1945 - 1960 / *Nguyễn Đình Liêm.* - H. : Khoa học xã hội, 2003. - 547tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

9:327+32(V)89+32(N414)/T 23652

237. *Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc:* Những sự kiện 1971 - 1972 / *Nguyễn Đình Liêm.* - H. : Viện nghiên cứu Trung Quốc, 2006. - 252tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

9:327+32(V)89+32(N414)/T 23651

238. *Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc:* Những sự kiện 1975 - 1976 / *Trần Ngọc Hoan.* - H. : Viện nghiên cứu Trung Quốc, 2006. - 98tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

9:327+32(V)89+32(N414)/T 23649/T 23650

239. Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc: Những sự kiện 1977 - 1978 / *Nguyễn Ngọc Hải*. - H. : Viện nghiên cứu Trung Quốc, 2006. - 64tr. ; 29cm
Phục vụ hạn chế
9:327+32(V)89+32(N414)/T 23648

240. Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc: Những sự kiện 1979 - 1980 / *Nguyễn Phương Hoa*. - H. : Viện nghiên cứu Trung Quốc, 2006. - 132tr. ; 29cm
Phục vụ hạn chế
9:327+32(V)89+32(N414)/T 23647

241. Tìm hiểu quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Hoa qua thơ văn đi sứ từ thế kỷ X - XIX / *Đào Văn Lưu*. - H. : Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc, 1999. - 45tr. ; 29cm
Phục vụ hạn chế
9:327/T 23658

9(T) – Lịch sử thế giới

242. Lịch sử thế giới / *Nguyễn Hiến Lê. Thiên Giang*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 847tr. ; 21cm.
T.1 : Thời thượng cổ
9(T)/78191/78192

9(V) – Lịch sử Việt Nam

243. Đà Lạt, một thời hương xa: Du khảo văn hóa Đà Lạt 1954-1975 / *Nguyễn Vĩnh Nguyên*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 398tr. ; 24cm.
9(V236)+38(V)/MP 29183/MP 29184/M 166663/M 166664

244. Hà Nội một thời / *John Ramsden*. - H. : Thế giới, 2016. - 163tr. ; 27cm.
9(V-H)/V 15665/V 15666

245. Bảo tồn không gian văn hóa quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Hồ Thị Quỳnh Thoa*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2007. - 116tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
9(V)(069)+3K5H6/LAV 8579

246. Cuộc đấu tranh giành chính quyền ở Việt Nam (1930 - 1945): Sách chuyên khảo / *Nguyễn Xuân Tú chủ biên, Lê Thị Hồng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 231tr. ; 21cm.
9(V)1/M 166577/M 166578/MP 29483

247. Cuộc vận động khởi nghĩa ở Trung kỳ năm 1916 - 100 năm nhìn lại. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 275tr. ; 21cm.
9(V)1/78193/78194/M 166622/M 166623/MP 29311/MP 29312

248. Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm trong đời sống văn hóa cộng đồng: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Vũ Thu Huyền*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 161tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)/LAV 8583

249. Di tích địa đạo Củ Chi: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Đình Thanh*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 1997. - 107tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)/LAV 8569

250. Giá trị lịch sử - văn hóa của sưu tập đồ thờ bằng gỗ sơn son thiếp vàng thời Nguyễn tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Đinh Quỳnh Hoa*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2009. - 114tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)+392.5/LAV 8585

251. Giá trị lịch sử - văn hóa của sưu tập hiện vật về quốc hội Việt Nam tại Bảo tàng cách mạng Việt Nam: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Thị Thủy*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2012. - 105tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)+392.5/LAV 8576

252. Giá trị lịch sử văn hóa của di tích Bắc Bộ Phủ: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Lê Ngọc Anh*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 153tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)+384.5/LAV 8588

253. Giá trị lịch sử văn hóa của sưu tập đồ đồng Đông Sơn trong giai đoạn Hậu Đông Sơn tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Vũ Thị Thùy Dương*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 167tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)+392.5/LAV 8571

254. Giá trị lịch sử văn hóa của sưu tập hiện vật về triều đại Nhà Trần lưu giữ tại bảo tàng tỉnh Nam Định: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Phạm Thị Thu Hà*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 89tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)+392.5/LAV 8575

255. Gương chí sĩ Phan Tây Hồ: Lịch sử toàn biên / *Nguyễn Kim Đính*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 331tr. ; 24cm

9(V)(092)/78173/78174/M 166624/M 166625/MP 29313/MP 29314

- 256. *Hoàng Hoa Thám (1836 - 1913) / Khổng Đức Thiêm.*** - Tái bản lần thứ 1 có bổ sung.
- H. : Tri thức, 2016. - 767tr. ; 24cm
9(V)(092)/V 15696/V 15697
- 257. *Hội Ái hữu thợ dệt Hà Nội.*** - [K.đ] : [K.nxb], 1987. - 4tr. ; 29cm
9(V)/T 23637
- 258. *Khu di tích Kim Liên - Tiềm năng du lịch thời kỳ đổi mới:*** Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Mai Xuân Ty.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 1997. - 137tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
9(V)(069)/LAV 8577
- 259. *Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh (1650 - 1700) với cuộc khai sáng miền Nam nước Việt cuối thế kỷ XVII / Như Hiền Nguyễn Ngọc Hiền.*** - Bản in lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 386tr. ; 21cm.
9(V)(092)/78167/78168/M 166482/M 166483/MP 29309/MP 29310
- 260. *Mộng kinh sư / Phan Du.*** - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 223tr. ; 21cm
9(V)+V23/M 166367/M 166368/MP 29278/MP 29279
- 261. *Một số vấn đề về lịch sử sử học Việt Nam / Trần Kim Đĩnh.*** - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 194tr. ; 24cm.
9(V)/V 15700/V 15701
- 262. *Phan Châu Trinh với công cuộc canh tân trong lĩnh vực văn hóa đầu thế kỷ XX:*** Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Thành Nam.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 98tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
9(V)(092)/LAV 8570
- 263. *Sưu tập hiện vật gốm sứ thời Lê Sơ (thế kỷ XV-XVI) lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia:*** Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Đào Thị Hồng Nhung.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 146tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
9(V)(069)+392.5/LAV 8572
- 264. *Thế lực khách trú và vấn đề di dân vào Nam Kỳ:*** Khảo cứu / *Đào Trinh Nhất.* - H. : Hội nhà văn, 2016. - 227tr. ; 21cm
9(V)/M 166295/M 166296/78153/78154
- 265. *Tìm hiểu truyền thống đấu tranh ngoại giao của tổ tiên ta từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ thứ XVIII.*** - H. : Bộ Ngoại giao, 1973. - 170tr. ; 29cm
Phục vụ hạn chế
9(V)/T 23660

266. Tuổi trẻ bất khuất Nhà lao thiếu nhi Đà Lạt ngày ấy. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2016. - 326tr. ; 21cm.

9(V)(069)+3KPV/78223/78224

267. Vua Gia Long và người Pháp: Khảo sát về ảnh hưởng của người Pháp trong giai đoạn triều Nguyễn. - H. : Hồng Đức, 2017. - 671tr. ; 24cm.

9(V)1/V 15634/V 15635

268. Xã hội Việt Nam qua bút ký của người nước ngoài / Lê Nguyễn. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2017. - 272tr. ; 24cm.

9(V)1/V 15643/V 15644

269. Xã hội Việt Nam từ sơ sử đến cận đại: Khảo luận / Lương Đức Thiệp. - H. : Tri thức, 2016. - 336tr. ; 21cm.

9(V)/78137/78138

270. Xây dựng tuyến phòng thủ ven biển dưới triều Nguyễn (Tỉnh Bình Định - Phú Yên) / Nguyễn Văn Thưởng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 186tr. ; 21cm.

9(V)1+355(V)(09)/78151/78152

271. Vân Đồn - Thương cảng quốc tế của Việt Nam / Nguyễn Văn Kim. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 437tr. ; 24cm.

9(V125)/V 15704/V 15705

90 - KHẢO CỔ HỌC

272. Các dân tộc ở Việt Nam / Vương Xuân Tình chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 1440tr. ; 24cm

T.3 : Nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me

902.7(V)/V 15614/V 15615

273. Văn hóa người Hoa nam bộ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 243tr. ; 20cm

902.7(V)/78207/78208/M 166486/M 166487

274. Văn hóa tộc người Co: Sách tham khảo / Chu Thái Sơn chủ biên, Phạm Văn Lợi, Ngô Vĩnh Bình. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 152tr. ; 21cm. - (Việt Nam - Bức tranh đa văn hóa tộc người)

902.7(V)/78105/78106

275. Văn hóa tộc người Nùng: Sách tham khảo / Chu Thái Sơn chủ biên, Hoàng Hoa Toàn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 148tr. ; 21cm. - (Việt Nam - Bức tranh đa văn hóa tộc người)

902.7(V)/78109/78110

91 - ĐỊA LÍ. ĐẤT NƯỚC HỌC. ĐỊA CHÍ

276. *Biển, đảo Việt Nam - Nguồn cội từ bao đời.* - H. : Hồng Đức, 2015. - 405tr. ; 27cm
91(V)+341.5/V 15712

277. *Du lịch Việt Nam / Vũ Đình Hòa chủ biên.* - H. : Chính trị quốc gia, 2017.; 20cm
T.1 : Trung du và miền núi phía Bắc - 103tr.

91(V)/M 166537/M 166538/MP 29379/MP 29380

T.2 : Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc
- 143tr.

91(V)/M 166539/M 166540/MP 29377/MP 29378

T.3 : Bắc Trung Bộ - 79tr.

91(V)/M 166541/M 166542/MP 29375/MP 29376

T.4 : Nam Trung Bộ - 107tr.

91(V)/M 166543/M 166544/MP 29373/MP 29374

T.5 : Tây Nguyên - 47tr.

91(V)/M 166545/M 166546/MP 29371/MP 29372

T.6 : Đông Nam Bộ - 59tr.

91(V)/M 166547/M 166548/MP 29369/MP 29370

278. *Hồn Việt Nam trong mỗi chuyến đi:* Ghi chép / *Nguyễn Thị Huyền Ngân.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 132tr. ; 21cm.

91(V)+V24/78221/78222

279. *Kỷ yếu Hoàng Sa / Đặng Công Ngữ chủ biên.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 361tr. ; 24cm

91(VT3)+V24/V 15630/V 15631

280. *Xiêm la quốc lộ trình tập lục (Giao thông thủy bộ Việt - Xiêm 1810) / Tổng Phước Ngoạn, Dương Văn Châu; Phạm Hoàng Quân dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2017. - 254tr. ; 24cm.

91(V)/V 15645/V 15646

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V1 – TPVH Việt Nam trước 1945

281. *Tác phẩm đăng báo 1938 - 1942 / Phan Khôi.* - H. : Tri thức, 2017. - 456tr. ; 24cm.

V1/V 15651/V 15652

282. Thơ chữ hán, danh nho Việt Nam / Tuyển dịch: Nguyễn Hữu Thắng. - H. : Hội nhà văn, 2017. - 327tr. ; 21cm

V11/M 166593/M 166594

V2 – TPVH Việt Nam sau 1945

283. "Người tình" không bỏ được: Ký chân dung / Hoàng Việt Hằng. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 188tr. ; 21cm

V24/M 166611/M 166612/MP 29385/MP 29386

284. 6 ngày: Tiểu thuyết / Tô Hải Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 201. - 385tr. ; 21cm

V23/M 166391/M 166392/MP 29220/MP 29221

285. Bếp lửa tuổi thơ: Tản văn / Nguyễn Thế Lương. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 162tr. ; 19cm

V25/M 166708/M 166709/M 166710/MP 29473/MP 29474

286. Bình minh xanh: Tập truyện ngắn / Hà Thị Cẩm Anh. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 183tr. ; 19cm

V23/M 166613/M 166614/MP 29353/MP 29354

287. Cánh đồng ngựa: Truyện dài / Nguyên Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 299tr. ; 21cm

V23/M 166359/M 166360/MP 29236/MP 29237

288. Cánh thư xanh nâng những ước mơ hồng: Những bức thư giải cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 45. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 215tr. ; 21cm

V26/M 166471/M 166472/M 166473/MP 29317/MP 29318/MP 29319

289. Cao nguyên rực lửa: Tiểu thuyết / Lê Hải Triều. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 247tr. ; 21cm

V23/M 166569/M 166570/MP 29357/MP 29358

290. Cho con. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 152tr. ; 21cm

V24/M 166357/M 166358/MP 29232/MP 29233

291. Chúng tôi đã sống như thế: Hồi ký của vợ chồng nhạc sĩ Phạm Tuyên / Nguyễn Ánh Tuyết. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 459tr. ; 21cm.

V24/78185/78186

292. Chuyện đời làm báo / Minh Đức. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 174tr. ; 21cm.

V24/78241/78242

293. Hồn Việt Nam trong mỗi chuyến đi: Ghi chép / Nguyễn Thị huyền Ngân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 132tr. ; 21cm

V24/M 166595/M 166596/MP 29342/MP 29343

294. *Kịch / Hồ Anh Thái.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 350tr. ; 21cm
V22/M 166383/M 166384/MP 29157/MP 29158

295. *Kiếp người:* Tiểu thuyết / *Hữu Ước.* - H. : Văn học, 2015.; 24cm.
Q.1 : Sống - 498tr.
V24/V 15624/V 15625

Q.2 : Lửa - 400tr.
V24/V 15626/V 15627

296. *Làn gió chảy qua:* Tập truyện ngắn / *Lê Minh Khuê.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 238tr. ; 21cm
V23/M 166361/M 166362/MP 29234/MP 29235

297. *Mây trắng giăng ngang lưng đôi:* Tập truyện ngắn / *Trương Văn Tuấn.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 190tr. ; 21cm
V23/M 166351/M 166352/MP 29461

298. *Một vùng đất hoang và những cuộc gặp gỡ:* Tiểu thuyết / *Ma Văn Kháng.* - H. : Hội nhà văn, 2015. - 339tr. ; 21cm
V23/M 166309/M 166310/MP 29284/MP 29285

299. *Ngày xưa có một chuyện tình:* Truyện dài / *Nguyễn Nhật Ánh.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 342tr. ; 21cm
V23/M 166379/M 166380/MP 29216/MP 29217

300. *Người mê:* Tiểu thuyết / *Uông Triều.* - H. : Hội nhà văn, 2016. - 190tr. ; 21cm
V23/M 166301/M 166302/MP 29257/MP 29258

301. *Những cột mốc sống kiên cường trên biển.* - H. : Nxb.Hà Nội, 2016. - 255tr. ; 21cm.. - (Tổ quốc nơi đầu sóng)
V24+341.15/78157/78158

302. *Những điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác Hồ:* Sách về người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Năm 2016. - H. : Thông tin và truyền thông, 2017. - 515tr. ; 24cm.
V24/V 15628/V 15629

303. *Những giấc mơ của tôi:* Tiểu thuyết / *Tạ Duy Anh.* - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 161tr. ; 21cm
V23/M 166303/M 166304/MP 29288/MP 29289

304. *Những năm tháng ấy:* Hồi kí / *Vũ Ngọc Phan.* - H. : Văn học, 2017. - 371tr. ; 24cm.
V24/V 15679/V 15680

- 305. Nhụy Khúc:** Tiểu thuyết / *Đinh Phương*. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 202tr. ; 21cm
V23/M 166299/M 166300/MP 29282/MP 29283
- 306. Nín đi con:** Tản văn / *Lê Nguyễn Nhật Linh*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 211tr. ; 21cm
V25/M 166393/M 166394/MP 29161/MP 29162
- 307. Thời đại của sự xao lãng / Dương Trọng Huế.** - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 180tr. ; 21cm
V25/M 166491/M 166492
- 308. Thư về quá khứ:** Tiểu thuyết / *Nguyễn Trọng Tân*. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 471tr. ; 21cm
V23/M 166307/M 166308/MP 29290/MP 29291
- 309. Thương nhau hai tiếng cố nhân:** Truyện và chuyện / *Ái Duy*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 181tr. ; 21cm
V23/M 166381/M 166382/MP 29155/MP 29156
- 310. Triền dâu xanh ngát:** Tiểu thuyết / *Châu La Việt*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 203tr. ; 19cm
V23/M 166705/M 166706/M 166707/MP 29476/MP 29477
- 311. Tụi lớp Nhứt trường Bình Tây, cây viết máy và con chó nhỏ:** Truyện dài, truyện thiếu nhi và người lớn / *Lê Văn Nghĩa*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 258tr. ; 21cm
V23+ĐV13/M 166353/M 166354/MP 29272/MP 29273
- 312. Tuổi 40 yêu dấu / Ann Lee.** - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 204tr. ; 21cm
V25/M 166599/M 166600/MP 29153/MP 29154
- 313. Tuyển tập truyện ngắn hay 2000 - 2016.** - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 539tr. ; 23cm
V23/M 166430/M 166431/MP 29177/MP 29178
- 314. Tuyển truyện ngắn đoạt giải cao 30 năm đổi mới (1986 - 2016).** - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 473tr. ; 24cm.
60 năm Văn nghệ Quân đội
V23/MP 29179/MP 29180/M 166661/M 166662
- 315. Về mái nhà xưa / Nam Thanh Ngô Thế Thái.** - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 231tr. ; 19cm
V23/M 166484/M 166485/MP 29457

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Gia tộc Tổng thống V.V. Putin/Alekxandr Putin; Dịch: Mai Quang Huy.-H.: Công an nhân dân, 2016.-256tr.;21cm.

78136

Cuốn sách là bản trình bày tóm tắt cuốn gia phả dòng tộc được xuất bản tại Nga với tựa đề “*Gia tộc Tổng thống V.V. Putin. Tài liệu nghiên cứu những năm 1986 – 2002*” - Moskva – năm 2013. Trong lần xuất bản đầu tiên, cuốn sách đã thuật lại một cách chi tiết lịch sử các cuộc tìm kiếm, nội dung các cuốn gia phả trong 6 thế hệ, kết quả nghiên cứu trong các cơ quan lưu trữ quốc gia, các công trình tìm hiểu mang tính phân tích của các công dân cùng với gia đình Putin ở các địa phương trong nước, các giả thiết về gốc tích dòng họ. Cuốn sách còn được bổ sung bởi việc mô tả chi tiết các sự kiện lịch sử của những năm gần đây. Minh họa cho ấn phẩm là những tấm ảnh được lấy từ bộ sưu tập cá nhân của các thành viên trong dòng tộc, những người láng giềng, bạn bè và những người cùng làm việc với họ.

2. Từ Nhà nước điều hành sang Nhà nước kiến tạo phát triển/ Đinh Tuấn Minh (chủ biên).H.: Tri thức, 2017.-438tr.;24cm.

M 166895

Báo cáo *Từ Nhà nước điều hành sang Nhà nước kiến tạo phát triển* nhằm cung cấp những luận cứ khoa học, cả lý thuyết lẫn kinh nghiệm thực tiễn, để xây dựng những thể chế chính thức theo hướng thúc đẩy sự phát triển một nền kinh tế thị trường đầy đủ cho Việt Nam. Báo cáo là sản phẩm của nhóm các chuyên gia nghiên cứu độc lập đến từ 4 cơ quan nghiên cứu và tư vấn kinh tế có uy tín tại Hà Nội – Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM), Viện Kinh tế Việt Nam (VIE), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), và Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) thuộc trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Lịch sử Quốc hội Việt Nam.-H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2016.

M 166415, M 166417, M 166419-20

Bộ sách Lịch sử Quốc hội Việt Nam gồm 4 tập:

Tập 1 gồm 3 chương: Chương I: Từ Quốc dân Đại hội Tân Trào đến sự ra đời của Quốc hội; Chương II: Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa với sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1954); Chương III: Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trong những năm đầu xây dựng miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954 - 1960).

Tập 2: Giới thiệu Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa từ khóa II đến khóa V (1960 - 1976).

Tập 3: Giới thiệu Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VI đến khóa VIII (1976 - 1992).

Tập 4: Giới thiệu Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX đến khóa XII (1992 - 2011).